

Số: NNHT- 04/DLAK

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 10 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN THÁNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

1. Lưu vực sông Srê Pôk

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

+ Mưa: Tổng lượng mưa phổ biến từ 401 - 467mm, cao hơn TBNN từ 48 - 81%.

+ Tổng lượng nước mặt: Phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN từ 7 - 46%, riêng trên sông Krông Búk tại trạm Krông Búk thấp hơn 36%.

b. Dự báo, cảnh báo

+ Mưa: Tổng lượng mưa phổ biến từ 150 - 350mm. So với TBNN phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 81 - 169%.

+ Tổng lượng nước mặt: Phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 16 - 61%, riêng trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 11%.

+ Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước trên lưu vực sông Srê Pôk: Thiếu hụt nguồn nước do tổng lượng nước mặt thấp hơn so với TBNN.

2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

+ Mưa: Tổng lượng mưa tháng 9/2025 các nơi phổ biến 200 - 320mm, ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ 35- 37%.

+ Tổng lượng nước mặt: Tổng lượng nước mặt cao hơn 12% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

+ Mưa: Tổng lượng mưa phổ biến từ 400 - 500mm, so với TBNN ở mức cao hơn 5 - 15%.

+ Tổng lượng nước mặt: Phổ biến cao hơn từ 15% so với TBNN

+ Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước trên lưu vực sông Ba: Không thiếu hụt so với TBNN.

Lưu vực sông Kỳ Lộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước trong tháng qua

+ Mưa: Tổng lượng mưa tháng 9/2025 các nơi phổ biến 265 - 356mm, ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ 18-34%.

+ Tổng lượng nước mặt: Phổ biến ở mức cao hơn 53% so với TBNN (số liệu trung bình đo đạc 6 năm gần đây).

b. Dự báo, cảnh báo

+ Mưa: Tổng lượng mưa phổ biến 450 - 550 mm; cao hơn TBNN cùng kỳ 10 - 20%
+ Tổng lượng nước mặt: Phổ biến ở mức cao hơn 26% so với TBNN (số liệu trung bình đo đạc 6 năm gần đây).

+ Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước trên lưu vực sông Kỳ Lộ: Không thiếu hụt so với TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00 ngày 01/11/2025

Tin phát lúc: 16h00 ngày 01/10/2025

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh Ủy;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Sở NN& MT Tỉnh Đắk Lắk;
- Báo và phát thanh truyền hình Đắk Lắk;
- BCH PCTT-TKCN tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng QLDB & TTDL KTTV;
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Phòng dự báo thủy văn;
- Lưu đài tỉnh.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hội

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

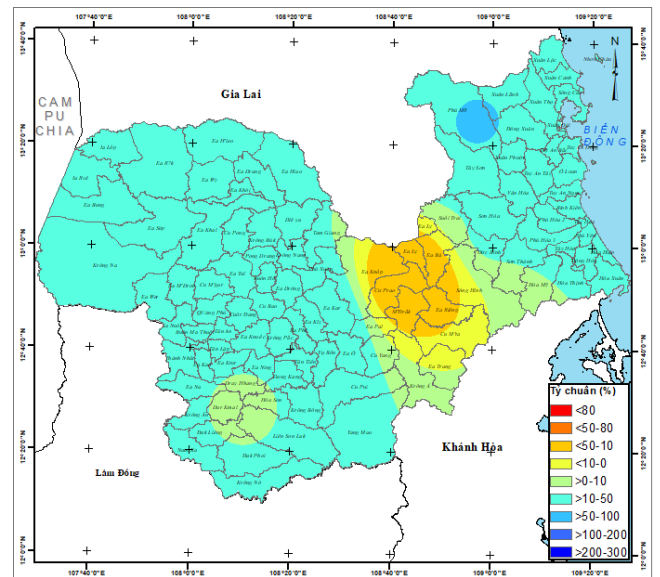
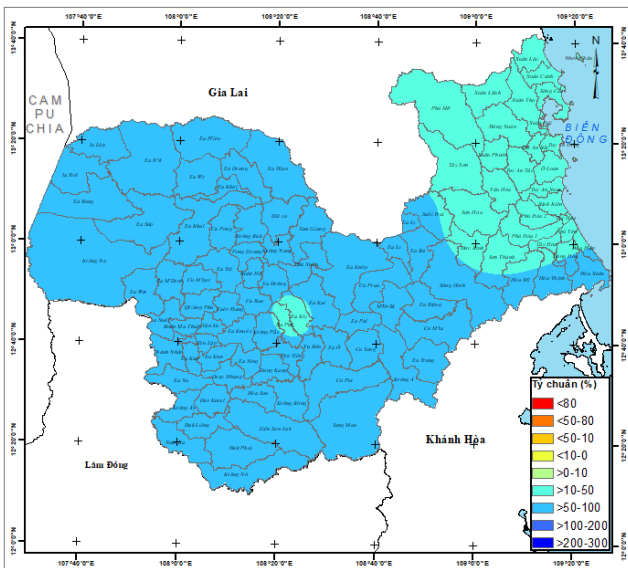
Bảng 1.1. Tổng lượng mưa thực đo tháng 9/2025 và dự báo tháng 10/2025

Sông	Trạm	Thực đo tháng qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo tháng tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Krông Buk	Krông Buk	401.0	>81	200 - 350	97 - 169
Krông Buk	Giang Sơn	467.0	>48	200 - 300	88 - 131
Srê Pôk	Bản Đôn	453.0	>73	150 - 250	81 - 135
Ba	Củng Sơn	276.0	>35	400 - 500	5 - 15
Kỳ Lộ	Xuân Quang	356.0	>34	450 - 550	10 - 20

Bảng 1.2. Tổng lượng nước thực đo tháng 9/2025 và dự báo tháng 10/2025

Sông	Trạm	Thực đo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)
Krông Buk	Krông Buk	23.8	<36	26.2	<61
Krông Ana	Giang Sơn	276.7	>46	432.2	>11
Srê Pôk	Bản Đôn	1322	>7	1200	<16
Ba	Củng Sơn	1599	>12	1769	>11
Kỳ Lộ	Xuân Quang	98.5	>53	146	>26

Phụ lục 2: Bản đồ phân bố nguồn nước



Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng mưa so với TBNN

Bản đồ chênh lệch tổng lượng dòng chảy so với TBNN